

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

Số: **599** /STC-QLCS

Về việc thực hiện Báo cáo tình hình
quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **9** tháng 01 năm 2026

Kính gửi:

- Văn phòng Thành ủy;
- Các cơ quan chuyên môn, ban ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- Các Doanh nghiệp do UBND Thành phố nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Thành phố (gọi tắt là Doanh nghiệp).

Ngày 01/7/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 186/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; tại khoản 8, Điều 112 (Điều khoản chuyển tiếp) quy định:

“8. Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành quy định về quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và báo cáo tài sản công, việc quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và báo cáo tài sản công được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP”.

Ngày 18/12/2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 120/2025/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP; tại khoản 4, khoản 5, Điều 8 (Điều khoản chuyển tiếp) quy định:

“4. Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành quy định về quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công và báo cáo tài sản công, việc báo cáo kê khai định kỳ tài sản công theo quy định chuyển tiếp tại khoản 8 Điều 112 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP thì được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Mẫu số 08a-ĐK/TSC, Mẫu số 08b-ĐK/TSC ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC.

5. Trong thời gian chưa hoàn thành việc nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công để đáp ứng các biểu mẫu công khai theo quy định tại Thông tư này thì việc công khai tiếp tục được thực hiện theo các biểu mẫu công khai tài sản công ban hành kèm theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC”.

Nhằm thực hiện quy định về việc Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hàng năm tại Điều 130 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày

26/12/2017, được sửa đổi tại khoản 65 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 của Chính phủ; quy định mẫu biểu báo cáo tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 và Thông tư số 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính. Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp khẩn trương thực hiện Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025, cụ thể như sau:

I. THỜI HẠN LẬP VÀ GỬI BÁO CÁO

Hàng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của năm trước đối với các tài sản quy định tại khoản 2 Điều 125 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017. Về thời hạn lập và gửi báo cáo quy định cụ thể như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản lập Báo cáo gửi cơ quan cấp trên (nếu có) **trước ngày 31/01/2026**.
2. Văn phòng Thành ủy (Cơ quan đầu mối, trực tiếp quản lý tài sản tại cơ quan và đơn vị sự nghiệp của Đảng theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ), Cơ quan quản lý cấp trên là Sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã lập Báo cáo gửi Sở Tài chính **trước ngày 28/02/2026**.
3. Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu lập Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025 gửi Ủy ban nhân dân cấp Thành phố để báo cáo Bộ Tài chính **trước ngày 15/03/2026**.

II. VỀ CÁC LOẠI TÀI SẢN CÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG LẬP BÁO CÁO

- Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Xe ô tô các loại; Tài sản cố định khác (bao gồm các tài sản có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên), trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân;
- Tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (trừ tài sản đặc biệt phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an);
- Tài sản kết cấu hạ tầng;
- Tài sản hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước;
- Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

III. NỘI DUNG BÁO CÁO

1. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong kỳ báo cáo;

- Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo (nếu có);

- Tình hình thực hiện lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Đối với Văn phòng Thành ủy, cơ quan quản lý cấp trên là Sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công: Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm a, mục 1, phần III nêu trên đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý;

b) Tình hình thực hiện lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh liên kết tại đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

d) Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Nội dung báo cáo bổ sung:

- Tình hình xây dựng, sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

IV. VỀ MẪU BIỂU BÁO CÁO

1. Báo cáo kê khai tài sản công

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp được giao quản lý, sử dụng tài sản: Thực hiện báo cáo kê khai tài sản từ 10 triệu đồng trở lên theo biểu mẫu đính kèm Thông tư 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính như sau:

- Mẫu số 04a-ĐK/TSC; Mẫu số 04b-ĐK/TSC; Mẫu số 04c-ĐK/TSC; Mẫu số 04d-ĐK/TSC; Mẫu số 04đ-ĐK/TSC; Mẫu số 04e-ĐK/TSC, Mẫu số 04g-ĐK/TSC; Mẫu số 04h-ĐK/TSC, Mẫu số 04i-ĐK/TSC.

- Mẫu số 06a-ĐK/TSC; Mẫu số 06b-ĐK/TSC; Mẫu số 06c-ĐK/TSC; Mẫu số 06d-ĐK/TSC

- Mẫu số 07-ĐK/TSC.

b) *Các Ban Quản lý dự án trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản:* Thực hiện báo cáo kê khai theo Biểu mẫu đính kèm Thông tư 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính sau:

- Mẫu số 05a-ĐK/TSC; Mẫu số 05b-ĐK/TSC; Mẫu số 05c-ĐK/TSC.
- Mẫu số 06a-ĐK/TSC; Mẫu số 06b-ĐK/TSC; Mẫu số 06c-ĐK/TSC
- Mẫu số 07-ĐK/TSC.

c) *Các đơn vị được giao chủ trì xử lý tài sản tịch thu, xác lập quyền sở hữu toàn dân:* Báo cáo kê khai theo Biểu mẫu Mẫu số 01-KK/TSXL, 02-PAXL/TSXL, 03-KQXL/TSXL, 04-KQTC/TSXL đính kèm Thông tư 48/2023/TT-BTC ngày 12/7/2023 của Bộ Tài chính.

d) *Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã (có đơn vị trực thuộc) ngoài báo cáo kê khai theo mục a, c nêu trên, thực hiện báo cáo tổng hợp theo Biểu mẫu: 08a-ĐK/TSC; 08b-ĐK/TSC* đính kèm Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

e) *Các doanh nghiệp do UBND Thành phố nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Thành phố:* Báo cáo kê khai theo Biểu mẫu số 08a-ĐK/TSC; Mẫu số 08b-ĐK/TSC; Mẫu số 09a-CK/TSC; Mẫu số 09b-CK/TSC đính kèm Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

2. Báo cáo công khai tài sản công

- Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản thực hiện báo cáo theo biểu Mẫu số 09a-CK/TSC; Mẫu số 09b-CK/TSC; Mẫu số 09c-CK/TSC; Mẫu số 09d-CK/TSC; Mẫu số 09đ-CK/TSC của Thông tư 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã (có đơn vị trực thuộc) tổng hợp thực hiện báo cáo theo biểu Mẫu số 10a-CK/TSC; Mẫu số 10b-CK/TSC; Mẫu số 10c-CK/TSC; Mẫu số 10d-CK/TSC; Mẫu số 10đ-CK/TSC của Thông tư 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

V. BÁO CÁO CÁC LOẠI TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG

Đề nghị các Sở chuyên ngành (*Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công thương, ...*) hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng các loại tài sản kết cấu hạ tầng năm 2025 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo từng chuyên ngành và có báo cáo trình Ủy ban nhân dân Thành phố để Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính **trước 15/3/2025** theo quy định, cụ thể:

1. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng các loại tài sản kết cấu hạ tầng gồm: *Tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ; Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, Tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải, Tài sản kết cấu hạ tầng hàng không; tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị; ...* do nhà nước

đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản kết cấu hạ tầng (nếu có).

- Đối với Tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ: Thực hiện theo quy định tại Điều 29, Điều 30 Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2025 của Chính phủ và mẫu biểu báo cáo theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 74/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính.

- Đối với Tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa: Thực hiện theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 12/2025/NĐ-CP ngày 20/01/2025 của Chính phủ và mẫu biểu báo cáo theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 22/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải: Thực hiện theo quy định tại Điều 27, Điều 28 Nghị định số 84/2025/NĐ-CP ngày 04/4/2025 của Chính phủ và mẫu biểu báo cáo theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 72/2025/TT-BTC ngày 03/7/2025 của Bộ Tài chính;

- Đối với Tài sản kết cấu hạ tầng hàng không: Thực hiện theo quy định tại Điều 24, Điều 25 Nghị định số 287/2025/NĐ-CP ngày 05/11/2025/NĐ-CP của Chính phủ và mẫu biểu báo cáo theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Thông tư số 137/TT-BTC ngày 30/12/2025 của Bộ Tài chính.

- Đối với Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị: Thực hiện theo quy định và mẫu biểu báo cáo tại Điều 24, Điều 25 Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính.

- Đối với tài sản kết cấu hạ tầng khác (nếu có): Thực hiện báo cáo theo số liệu thực tế phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến 31/12/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Hướng dẫn, đơn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng các loại tài sản kết cấu hạ tầng gồm: *Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi*; ... do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025 vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản kết cấu hạ tầng (nếu có).

- Đối với Tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn: Thực hiện theo quy định và mẫu biểu báo cáo tại Điều 24, Điều 25 Nghị định 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ và Thông tư số 73/2022/TT-BTC ngày 15/12/2022 của Bộ Tài chính.

- Đối với Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi: Thực hiện theo quy định và mẫu biểu báo cáo tại Điều 26, Điều 27 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 24/2025/TT-BTC ngày 09/5/2025 của Bộ Tài chính.

- Đối với Tài sản kết cấu khác (nếu có): Thực hiện báo cáo theo số liệu thực tế phát sinh trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến 31/12/2025.

3. Sở Công thương

Hướng dẫn, đơn đốc, tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đối với *Tài sản kết cấu hạ tầng chợ* do nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh đến 31/12/2025 theo quy định và mẫu biểu báo cáo tại Điều 34, Điều 35 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2025 và Thông tư số 01/2025/TT-BTC ngày 09/01/2025 của Bộ Tài chính.

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, phường, đặc khu và các doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp, tổng hợp báo cáo kết quả quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng được giao quản lý đến 31/12/2025 gửi các Sở chuyên ngành để tổng hợp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và doanh nghiệp chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ các thông tin về tài sản công phục vụ việc lập báo cáo tài sản công hàng năm.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 125 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP: “*Trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công không thực hiện báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn, cơ quan tài chính có quyền yêu cầu Kho bạc Nhà nước tạm đình chỉ thanh toán các khoản chi phí liên quan đến tài sản phải báo cáo và không bố trí kinh phí mua sắm tài sản cố định vào dự toán ngân sách năm sau của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó; người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công bị xử lý theo quy định*”.

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo đúng thời gian quy định, Sở Tài chính kính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và UBND các xã, phường, đặc khu quan tâm chỉ đạo, khẩn trương thực hiện các nội dung nêu trên, tổ chức thực hiện công khai và gửi báo cáo đúng thời hạn quy định.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân 168 phường, xã, đặc khu quan tâm, thực hiện./

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBNDTP (để b/c);
- GD, PGD;
- Lưu: VT, QLCS.ptploan.(22)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TÀI CHÍNH
 Nguyễn Ngọc Thảo